

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 28/2025/DSST

Ngày: 27/3/2025.

**V/v tranh chấp đòi lại tài sản, hợp
đồng thuê xe.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình.

2. Ông Đặng Thành Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản, hợp đồng thuê xe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-DS ngày 11/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: khu vực 6, phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Phú A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Vào ngày 04/7/2023 nguyên đơn có mua của bị đơn một chiếc xe ô tô biển kiểm soát là 95H-008.19, với giá bán là 100.000.000 đồng đã giao đủ tiền cho bị đơn. Cũng ngày 04/7/2023 nguyên đơn có làm hợp đồng cho bị đơn thuê lại xe,

với giá cho thuê là 5.000.000 đồng một tháng, bị đơn có trả tiền thuê xe được tới khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2023 thì không trả tiền thuê xe. Yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 95H-008.19, trả tiền thuê xe từ thời điểm ngày 13/11/2023 đến khi xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 95H-008.19, trả tiền thuê xe từ thời điểm ngày 13/11/2023 đến khi xét xử 27/3/2025 là 17 tháng số tiền 85.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 95H-008.19, trả tiền thuê xe từ thời điểm ngày 13/11/2023 đến khi xét xử. Do đó căn cứ vào Điều 26, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp đòi lại tài sản và hợp đồng thuê xe. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đông Phú A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng đúng quy định cho bị đơn, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét hợp đồng mua bán xe số công chứng 4739 quyển số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/7/2023, được công chứng tại Văn phòng công chứng Mạc Hồng Vân. Theo hợp đồng bị đơn đã chuyển nhượng chiếc xe ô tô biển số đăng ký 95H-008.19, nhãn hiệu: KIA, số loại: FRONTIER, số máy: MD546226D4CB, số khung: RNHA39KHANT055949, màu sơn: Xanh, giá bán là 100.000.000 đồng nguyên đơn đã giao đủ tiền cho bị đơn. Như vậy hợp đồng

mua bán xe giữa nguyên đơn và bị đơn được lập thành văn bản và có công chứng đúng với quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2023/TT-BCA, Điều 2 luật công chứng năm 2014, như vậy hợp đồng mua bán xe giữa bị đơn và nguyên đơn có hiệu lực pháp luật từ ngày công chứng là ngày 04/7/2023. Xác định việc bị đơn có bán xe cho nguyên đơn là có thật.

Xét hợp đồng thuê xe ngày 04/7/2023 giữa bị đơn Phạm Thị Thanh T và nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N, hợp đồng không có công chứng, nhưng bị đơn có trả tiền thuê xe cho nguyên đơn, xác định việc nguyên đơn có cho bị đơn thuê xe là có thật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 401 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn bà Phạm Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng P trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N, chiếc xe ô tô biển số đăng ký 95H-008.19, nhãn hiệu: KIA, số loại: FRONTIER, số máy: MD546226D4CB, số khung: RNHA39KHANT055949, màu sơn: Xanh.

1.2/ Buộc bị đơn bà Phạm Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng P trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết N số tiền thuê xe 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

1.3/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Phạm Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng P phải chịu 4.550.000 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên

đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003310 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân